



SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH ĐẮK NÔNG  
**TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT  
PHƯƠNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TCPN ngày 14/02/2020  
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Phương Nam)

<b>Tên ngành nghề:</b>	<b>Y SỸ</b>
<b>Mã ngành, nghề:</b>	5720101
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Trung cấp
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
<b>Thời gian đào tạo:</b>	Từ 01 đến 02 năm (tùy theo đối tượng dự tuyển)

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người Y sĩ đa khoa trình độ trung cấp:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

Có kiến thức, kỹ năng chuyên môn về y học ở trình độ trung cấp; làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến y tế cơ sở; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe; không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản về khoa học cơ sở: Giải phẫu sinh lý; Vi ký sinh trùng; Dược lý; Dinh dưỡng; Vệ sinh phòng bệnh; Truyền thông giáo dục sức khỏe; Tổ chức và quản lý y tế....

- Có kiến thức cơ bản về các nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi, và Truyền nhiễm.

- Trình bày và áp dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp và chăm sóc bệnh nhân.

- Trình bày những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe cộng đồng; Áp dụng kiến thức về sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người trong việc duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe

- Trình bày được các quy định của luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.





### 1.2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, chứng bệnh thường gặp trong phạm vi quy định của phân tuyến kỹ thuật; hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- Áp dụng Y học cổ truyền đặc biệt là các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Hướng dẫn và tư vấn nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh; tham gia truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các vấn đề sức khỏe cho cộng đồng.

- Thực hiện các chương trình Y tế tại địa phương.

- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở.

- Tham gia sơ cứu các tai nạn và thảm họa xảy ra tại địa phương.

- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở.

- Kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình và hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm chăm sóc để đảm bảo quyền, lợi ích và vì sự an toàn của người bệnh...

- Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm với đồng nghiệp và với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt công tác quản lý trạm y tế và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và thực hành có bằng chứng về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Đọc hiểu được nội dung của các văn bản viết về Y học và hướng dẫn sử dụng thuốc bằng tiếng Anh.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc

### 1.2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến công việc điều dưỡng và tự chịu trách nhiệm với công việc được giao.

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức cộng đồng và thái độ làm việc tốt.

- Có tác phong chuyên nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, yêu nghề, năng động, bản lĩnh, trách nhiệm; tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

### 1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế, có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; có thể làm việc ở các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng mạch, các cơ quan, đơn vị chuyên ngành y tế khác hoặc các đơn vị hành chính sự nghiệp, các dịch vụ thuộc các thành phần y tế. Người Y sĩ có thể học liên thông lên trình độ đại học.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:	27	môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	1680	giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	210	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở:	270	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	495	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn:	30	giờ
- Khối lượng lý thuyết:	612	giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1017	giờ

### 3. Nội dung chương trình

#### 3.1. Các môn học cụ thể và phân bổ thời lượng

Mã MH/ MĐ		Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>12</b>	<b>210</b>	<b>79</b>	<b>119</b>	<b>12</b>
MH.01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH.02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH.03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH.05	Tin học	2	45	15	28	2
MH.06	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</b>	<b>44</b>	<b>795</b>	<b>533</b>	<b>223</b>	<b>39</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>14</b>	<b>270</b>	<b>159</b>	<b>97</b>	<b>14</b>
MH.07	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
MH.08	Quản lý và tổ chức y tế	2	30	28	0	2
MH.09	Giải phẫu - Sinh lý	3	75	30	42	3
MH.10	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2



TT	Môn thi	Nội dung	Hình thức
2	Lí thuyết tổng hợp nghề nghiệp	<p>2.1. Môn học cơ sở ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu sinh lý</li> <li>- Dược lý</li> </ul> <p>2.2. Môn học chuyên ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh học Nội khoa</li> <li>- Bệnh học Ngoại khoa</li> <li>- Sức khoẻ trẻ em</li> <li>- Sức khoẻ sinh sản</li> <li>- Bệnh truyền nhiễm, xã hội</li> </ul>	Trắc nghiệm
3	Thực hành nghề nghiệp	Khám lâm sàng, kĩ thuật điều dưỡng cơ bản (3-5 trạm).	Thực hành (chạy bàn)

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Hướng dẫn thực hiện các môn học

a) Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ngành liên quan tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

b) Căn cứ chương trình đào tạo, trường các đơn vị chuyên môn thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tiến hành xây dựng chương trình môn học theo quy định sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Chương trình môn học cần xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng, nội dung và phân bổ thời gian thực hiện. Trên cơ sở chương trình môn học, tiến hành xây dựng kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo. Trường các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm ký, phê duyệt chương trình môn học; xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra.

##### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)

H I  
 I O N I  
 G C  
 T T E  
 T U A  
 G N A I  
 O N



TT	Nội dung	Thời gian
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 giờ/tháng.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

#### **4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun**

- Kiểm tra thường xuyên (KTTX), kiểm tra định kỳ (KTĐK):

+ Kiểm tra thường xuyên (KTTX) do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện trong quá trình học theo từng môn học, mô đun bằng một trong các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số Nội dung thực hành, thực tập; chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTTX được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Kiểm tra định kỳ (KTĐK) và số bài KTĐK được quy định trong chương trình môn học, mô đun; KTĐK có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút; chấm điểm bài tập lớn; tiểu luận; làm bài thực hành; thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTĐK được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ KTTX, KTĐK có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Thi kết thúc môn học, mô đun (TKTMH/MĐ): Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

+ Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kì thi chính và một kì thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa



các hình thức trên.

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun được quy định cụ thể trong môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Cách thức đánh giá:

+ Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm TKTM có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm KTTX, điểm KTĐK theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2.

+ Điểm môn học, mô đun được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên.

- TKTM có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi các môn học, mô đun đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trước khi áp dụng giáo viên giảng dạy môn học, mô đun báo cáo Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### **4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp**

\* Đối với đào tạo theo niên chế:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Điểm tổng kết môn học, mô đun trong chương trình từ đạt trở lên.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này, nếu còn quỹ thời gian để hoàn thành chương trình thì được hiệu trưởng xem xét, cho phép được hoàn thành các môn học, mô đun chưa đạt và tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho người học đó.

- Số lần dự thi tốt nghiệp:

+ Người học có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì được thi lại môn thi đó không quá 03 lần trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình.





+ Thi lại lần thứ nhất cho người học có môn thi tốt nghiệp chưa đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi tốt nghiệp, thời gian thi lại do hiệu trưởng quy định.

+ Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định, nếu có môn thi tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 thì được hiệu trưởng xem xét ưu tiên số lần dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Người học không tham dự thi tốt nghiệp vì lý do chính đáng và bất khả kháng thì chưa tính số lần thi đó và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. Nếu bỏ thi không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải tham dự kỳ thi lại trong số lần được phép thi lại.

+ Người học được miễn thi tốt nghiệp đối với môn thi trong trường hợp đã tham dự thi và được công nhận kết quả thi đạt yêu cầu đối với môn thi đó ở ngành, nghề và trình độ tương đương.

- Nội dung thi tốt nghiệp: Gồm môn thi Cơ sở ngành và môn thi chuyên ngành.

- Thời gian thi tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1. Môn Giáo dục chính trị	Tự luận (viết)	90-120 phút
2. Lí thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Trắc nghiệm	90 phút
3. Thực hành nghề nghiệp	Khám lâm sàng, kĩ thuật điều dưỡng cơ bản (3-5) trạm	05 phút/01 trạm/01 thí sinh

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường.

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

\* Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình.

- + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên.
- + Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.
- + Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- + Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình đào tạo.

#### **4.5. Hướng dẫn thực hiện chọn môn học/mô đun tự chọn**

Vào đầu khóa học, người học sẽ đăng ký chọn một trong các mô đun tự chọn trong đào tạo Nhà trường đã quy định.

#### **4.6. Các chú ý khác**

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình dạy nghề, Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

*\* Lưu ý: Chương trình này cũng được áp dụng đối với cả người học đã tốt nghiệp, trung cấp, cao đẳng đại học khác ngành nhưng sẽ được miễn trừ các môn học chung và các môn học trong chương trình đào tạo của Nhà trường mà người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác theo quy định; đồng thời giảm thời gian học tập (tương ứng với ít nhất 01 học kì) và giảm học phí cho người học (tương ứng với số tín chỉ của các môn học được miễn trừ)./.*